

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày 19/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiền, ông Nguyễn Tiến Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: phiên tòa: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025, đối với bị cáo:

PHẠM TIẾN D, sinh ngày 02/9/1981 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn 9, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034081003054; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Quang T và bà Phạm Thị N; có vợ đã ly hôn là chị Phạm Thị K và có 01 con.

Nhân thân:

Từ năm 1999 đến năm 2001 tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bản án số 01/HSPT ngày 13/02/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Tiến D 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 09/6/2012.

Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của Ủy ban nhân dân quận 9, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (lần 1), hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 11/7/2015.

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của Ủy ban nhân dân quận 9, thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời gian 12 tháng.

Bản án số 180/2016/HSST ngày 12/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo nộp xong án phí ngày 09/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 25/2022/HS-ST ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo nộp xong án phí ngày 10/8/2022, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2023.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/12/2024, đến ngày 17/12/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

- Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

2. Anh Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 05 phút 11/12/2024, khi Phạm Tiến D đang đi bộ trên trục đường thuộc thôn Lang Trung, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phát hiện có nghi vấn, yêu cầu kiểm tra người D, phát hiện và thu giữ tại tất chân bên trái D đang đi 02 đoạn ống nhựa loại ống hút nước giải khát được gắn kín hai đầu, 01 đoạn màu xanh, 01 đoạn màu tím, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt. D khai nhận đó là ma túy, D vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và trưng cầu giám định vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Kết luận giám định số 1800/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu vật gửi giám định là ma túy,*

loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2832 gam. Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số ma túy bị quản lý, bị cáo khai mua khoảng 10 giờ ngày 11/12/2024 tại khu vực chợ Công Tráng, thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình của một người phụ nữ không quen biết với giá 600.000 đồng. D cất giấu 02 đoạn ống chứa ma túy mua được vào tất chân bên trái đang đi rồi đi bộ ra đường xin đi nhờ xe của người đi đường để về nhà. Khi D xuống xe đi bộ về nhà thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 32/CT-VKSVT ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tiến D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo được hoàn trả sau giám định trong phong bì số 1800/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản ảnh vật chứng; biên bản kiểm tra chi tiết thân thể; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 11/12/2024, tại trục đường thuộc thôn Lang Trung, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Phạm Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2832 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 Có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Tiến D là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật và thiếu ý thức cải tạo bản thân. Vì vậy phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Phạm Tiến D có nhân thân rất xấu, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma túy vào năm 2011 và năm 2013. Tại thời điểm phạm tội bị cáo được coi là không có tiền sự. Bị cáo bị xét xử vào năm 2004 về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2016 bị xét xử về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, hai bản án này bị cáo đã được xoá án tích; Năm 2022 bị cáo tiếp tục bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bản án này chưa được xoá án tích, nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội cùng tính chất, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2121 gam (Không phải hai nghìn một trăm hai mươi một gam) ma túy, loại Methamphetamine quản lý của bị cáo, hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1800/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. *(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho đề ngày 25/02/2025).*

4. Bị cáo Phạm Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Cơ sở giam giữ.
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu HCTP./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình

